TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 256/2017/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 04 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 337/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: ***Bà Nguyễn Thị T,*** sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn T, xã TQ, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: ***Ông Nguyễn Thành H,*** sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn TA, xã TT, thành phố P, tỉnh Bình Thuận

Căn cứ vào khoản 01 Điều 28; khoản 04 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 53, 54, 55, 56, 57, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2017

XÉT THẤY:

Các đương sự có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT – thành phố P, tỉnh Bình Thuận vào ngày 24/8/2006 theo giấy chứng nhận kết hôn số 37 quyển số I/2006.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Thành H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Có 2 người con chung là Nguyễn Thành Huy, sinh ngày 30/8/2007 (giới tính: nam) và Nguyễn Thành Trọng, sinh ngày 19/11/2009 (giới tính: nam). Ông

Nguyễn Thành H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 2 con chung. Ông H không yêu cầu Bà T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, Bà T, Ông H vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà T, Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Bà T tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0013512 ngày 21/6/2017 của chi cục thi hành án dân sự P. Bà T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Ủy ban nhân dân xã TT;
- Chi cục thi hành án dân sự P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Phong Lan